

+ Tại Bản án số 407/HSST ngày 27/11/2000 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Hoàng Trung H1, sinh ngày 01/7/1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số A N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe (tự do); trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt Đ và bà Hoàng Thị T1; có vợ Trần Thị Ngọc A (đã ly hôn) và 02 con (sinh năm 2004 và 2014);

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 4/2020, đã chấp hành xong án phí vào tháng 8/2015, hiện bị cáo chưa được xóa án tích); tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00175/QĐ/XPVPHC ngày 21/4/2008 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển gia cầm nhập lậu”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00738 ngày 17/6/2008 của Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán, vận chuyển gia cầm nhập lậu”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1343/QĐ-XPHC ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh L xử phạt bị cáo 25.000.000 đồng về việc “Kinh doanh hàng hóa không rõ xuất xứ”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Nguyễn Kiên T2, sinh ngày 19/11/1978 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số A T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án:

+ Tại Bản án số 122/2014/HSST ngày 17/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2016);

+ Tại Bản án số 53/2018/HS-ST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2020, đã chấp hành xong án phí vào ngày 11/7/2018); tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/9/2004, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc 02 năm tại Trung tâm G1, thành phố Hà Nội;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ/XPVPHC ngày 07/5/2004 của Công an phường P, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 100.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Nguyễn Trung N, sinh ngày 03/4/1983 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Số B, ngách B Cầu Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số A, ngõ C đường B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P1 và bà Dương Thị A1; có vợ Nguyễn Thị H2 và 02 con (sinh năm 2008 và 2012).

- Tiền án: Tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/8/2019, chấp hành xong án phí vào ngày 28/3/2017);

- Tiền sự: Không có;

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ/XPVPHC ngày 26/4/2010 của công an phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 1.850.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Phạm Minh H3, sinh ngày 25/9/1990 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: C nhà A, tập thể K, tổ I, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H4 và bà Tạ Thị Tuyết L; có vợ Trần Hương G (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196092 ngày 03/01/2009 của Công an phường T, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐXP ngày 29/01/2010 của Công an phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay; có mặt.

6. Vũ Bích N1, sinh ngày 18/9/1972 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Tổ C, ngõ H, đường N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số D, ngõ C T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T3 và bà Nguyễn Thị Đ1; có chồng Trần Minh C1 và có 02 con (sinh năm 1990 và 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Bản án số 750/HSST ngày 15/10/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2007/HS-ST ngày 31/01/2007 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay; có mặt.

7. Lò Văn T4, sinh ngày 05/01/1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn A và bà Vì Thị X; vợ là Lương Thị C2 và 02 con (sinh năm 2019 và 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có vi phạm. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2022 đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Hoàng A2, sinh ngày 09/8/1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số E đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khuất N2 và bà Hoàng Thị D; có vợ Vì Thị Hồng P2 và có 02 con (sinh năm 2012 và 2014); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có vi phạm. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thủy C:

- Người bào chữa do gia đình bị cáo mời: Luật sư Nguyễn Hoàng S - Công ty L5, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bào chữa do Tòa án chỉ định: Ông Đinh Công T5, luật sư Văn phòng luật sư Đinh Công T5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung H1 do Tòa án chỉ định: Luật sư Chu Thị Nguyễn P3 - Văn phòng L6, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kiên T2 do Tòa án chỉ định: Luật sư Lương Thị L1 - Văn phòng L7, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Thanh H5 - Văn phòng L8, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

5. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H3:

- Người bào chữa do gia đình bị cáo mời: Luật sư Trần Hoàng A3 - Văn phòng L9 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bào chữa do Tòa án chỉ định: Luật sư Phạm Thị Kim D1 - Văn phòng luật sư Đinh Công T5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

6. Người bào chữa cho bị cáo Vũ Bích N1 do Tòa án chỉ định: Luật sư Chu Thị Nguyễn P3 - Văn phòng L6, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

7. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T4 do Tòa án chỉ định: Luật sư Quan Hữu T6, Văn phòng L10 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

8. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A2 do Tòa án chỉ định: Luật sư Hoàng Thị N3 - Văn phòng L11, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Bích T, mẹ của bị cáo Đỗ Thủy C. Địa chỉ: Số C ngõ H, phố Đ, quận B, Hà Nội; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Lương Thị T7, Đinh Trọng C3, Quảng Văn D2 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 23/6/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên thuộc phòng PC08 Công an tỉnh Lạng Sơn; phòng 4 của Cục C6 Bộ C7 làm nhiệm vụ tại khu vực đầu nối Km45+100 đường dẫn ra Quốc lộ A thuộc xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Hoàng A2, sinh năm 1988, trú tại số E đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra đã thu giữ trên xe ô tô do Nguyễn Hoàng A2 đang điều khiển gồm:

- 04 (bốn) bánh hình hộp chữ nhật có cùng kích thước 15,5cm x 10,2cm x 2,5cm, bên trong mỗi bánh đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine.

- 01 (một) khối hình hộp chữ nhật kích thước 16cm x 14,4cm x 7,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

- 48 (bốn mươi tám) túi nilon màu xanh và 12 (mười hai) túi nilon màu hồng, bên trong các túi đều đựng các viên nén màu hồng và xanh nghi là chất ma túy Methamphetamine cùng một số đồ vật tài liệu có liên quan (BL số 139-144).

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với các đối tượng liên quan trong vụ án gồm: Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3. Qua khám xét nơi ở của các đối tượng trên đã thu giữ nhiều vật chứng, tài liệu liên quan nghi là ma túy và liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bắt khẩn cấp Lò Văn T4, Lương Thị T7, Nguyễn Trọng C4, Vũ Bích N1 và Quảng Văn D2. Quá trình bắt giữ, khám xét đã tạm giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan.

- Tại bản kết luận giám định số 243/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng A2:

- "+ *Chất rắn màu trắng có trong 04 (bốn) khối hình hộp đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1.346,880 gam (đã trừ bì).*

- + *Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 980,010 gam (đã trừ bì).*

+ Các viên nén màu hồng có trong 48 (bốn mươi tám) túi ni lông màu xanh và 12 (mười hai) túi ni lông màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1.174,090 gam (đã trừ bì).

+ Các viên nén màu xanh có trong 48 (bốn mươi tám) túi ni lông màu xanh và 12 (mười hai) túi ni lông màu hồng có tổng khối lượng 12,170 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy”.

- Một hộp cát tông bọc kín bằng giấy trắng, tại phần niêm phong có các hình dấu của Công an phường P, quận B, thành phố Hà Nội, bên trong đựng vật chứng khi khám xét chỗ ở N:

+ 03 (ba) khối chất tinh thể màu trắng được nén chặt thành hình hộp kích thước 16cm x 14cm x 7,5cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 3.048,300 gam (đã trừ bì).

+ 50 (năm mươi) viên nén màu xanh lá cây (viên nén có hình bông hoa) đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 18,910 gam (đã trừ bì).

+ Chất tinh thể màu trắng có trong 07 (bảy) túi ni lông (miệng túi có dạng khoá vuốt mép) đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 11,702 gam (đã trừ bì).

+ Các viên nén màu hồng có trong 34 (ba mươi tư) túi ni lông màu xanh và 04 (bốn) túi ni lông màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 783,810 gam (đã trừ bì).

+ Các viên nén màu xanh có trong 34 (ba mươi tư) túi ni lông màu xanh và 04 (bốn) túi ni lông màu hồng có tổng khối lượng 8,140 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số: 121/KL-KTHS ngày 28/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Thị T7, kết luận:

“45 (bốn mươi lăm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,573 gam (đã trừ bì)”.

- Tại bản Kết luận giám định số: 184/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Bích N1, kết luận:

“Các hạt tinh thể trong suốt có trong 01 (một) túi ni lông là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 4,079 gam (đã trừ bì).

+ Cục chất bột màu trắng có trong 01 (một) túi ni lông là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,513 gam (đã trừ bì)”.

Tại bản Kết luận giám định số: 204/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đối với vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Quàng Văn D2, kết luận:

“Các viên nén màu đỏ và các mảnh vỡ của viên nén màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,404 gam (đã trừ bì)”.

- Tại bản Kết luận giám định số 331/KLGD-PC09 ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Toàn bộ số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn) thu giữ của Nguyễn Hoàng A2 là tiền thật.

Toàn bộ số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) thu giữ của Đỗ Thủy C là tiền thật”.

Tại bản Kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Toàn bộ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thu giữ của Vũ Bích N1 là tiền thật”.*

- Tại bản Kết luận giám định số 5984/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của V1 Bộ C7 kết luận: *“20 (hai mươi) miếng kim loại màu vàng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vũ Bích N1 đều là vàng, hàm lượng vàng trung bình 99,99% tổng khối lượng là 749,84 gam”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Hoàng A2, Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, Lương Thị T7, Đinh Trọng C3, Vũ Bích N1, Quảng Văn D2 để điều tra. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Năm 2016, Nguyễn Kiên T2 gặp gỡ quen biết Đỗ Thủy C, sau đó T2 đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam S2, tỉnh Thanh Hóa. Đến tháng 3/2020 T2 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Khoảng cuối năm 2020, T2 và C cùng nhau thuê nhà tại số C, ngách G, ngõ B Đ, phường L, quận B, Hà Nội và chung sống với nhau. Đến đầu năm 2021 T2 và C cùng bàn bạc thống nhất mua ma túy về chia nhỏ ra bán lẻ kiếm lời. Chỉ có trách nhiệm là người giao dịch mua bán ma túy và nhận tiền bán ma túy, cũng có lần T2 đứng ra giao dịch mua bán ma túy, mỗi lần cả hai mua khoảng 500 gam ma túy đá mang về bán. Chỉ và T2 bán cho rất nhiều người nên không nhớ rõ hết những người đã mua ma túy. Sau Tết Nguyên đán năm 2020, C và T2 có nhiều khách mua ma túy hơn nên đã mua nhiều loại ma túy với khối lượng lớn hơn để chia nhỏ ra bán kiếm lời. Các loại ma túy C và Trung bán gồm ma túy đá, ma túy “ngựa” (Methamphetamine), H6, thuốc lắc, Ketamine. Giá ma túy C và T2 mua cụ thể như sau: Ma túy đá khoảng 180 triệu/1kg, Heroine khoảng 180 triệu/1 bánh, ma túy “ngựa” khoảng 3,5 triệu/1 đàn (200 viên), thuốc lắc khoảng 120 triệu - 140 triệu/1 thùng (1000 viên), Ketamine khoảng 500 triệu - 550 triệu/1gg, Ketamine kim tuyến khoảng 600 triệu - 650 triệu/1kg. Sau đó C và T2 đã bán ma túy cho nhiều người với giá khoảng 220 triệu/1kg ma túy đá, khoảng 4,5 triệu - 5 triệu/1 đàn ma túy ngựa, khoảng 200 triệu - 210 triệu/1 bánh Heroine, khoảng 150 triệu - 160 triệu/1 thùng thuốc lắc, 600 triệu/1kg Ketamine, 670 triệu - 680 triệu/1 kg Ketamine kim tuyến.

Quá trình C và T2 bán lẻ ma túy thì có sự giúp sức của Phạm Minh H3. Hàng ngày H3 giúp C và T2 nấu cơm, giặt quần áo, chia nhỏ ma túy, giao ma túy cho khách của C, thu tiền, nhận tiền bán ma túy cho C và chuyển tiền mua bán ma túy giúp C. Thỉnh thoảng C cho H3 từ 1 đến 2 triệu đồng. Khi C mua

được ma túy thì H3 sẽ giúp C chia nhỏ ma túy và đóng gói vào các túi nilon nhỏ kẹp dính một đầu với khối lượng từng túi là từ 01 gam đến 05 gam ma túy đá, Ketamine. Đối với ma túy ngựa và thuốc lắc thì đóng túi, mỗi túi từ 5-10 viên. Khi có khách mua ma túy, C sẽ thông báo cho H3 khối lượng ma túy, địa chỉ người mua và giá bán ma túy. H3 sẽ nhận ma túy từ C sau đó trực tiếp mang đi giao cho khách mua bằng xe mô tô của H3. Sau đó khách mua ma túy sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho H3 vào tài khoản ngân hàng T12 của H3 hoặc khách chuyển trực tiếp tiền vào tài khoản của C hoặc cũng có lúc đưa tiền mặt. H3 đã giúp C bán ma túy và chuyển tiền giúp C để mua ma túy nhiều lần nhưng không nhớ từng lần cụ thể.

1. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng A2; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hoàng Trung H1, Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3.

Khoảng đầu tháng 3/2021 Hoàng Trung H1 gặp Nguyễn Hoàng A2 (là anh con bác ruột của Hoàng Trung H1) tại một quán nước ở thành phố L. Quá trình nói chuyện H1 đặt vấn đề thuê Hoàng A2 vận chuyển ma túy từ Hà Nội về Lạng Sơn với giá tiền công là 2 triệu đồng/1 chuyến, Hoàng A2 đồng ý.

Khoảng giữa tháng 6/2021, Hoàng Trung H1 xuống chỗ trọ của Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2 tại ngõ B Đ, phường L, quận B, Hà Nội để hỏi mua ma túy của T2 và C khối lượng là 04 (bốn) bánh ma túy Heroine, 01kg ma túy đá và 02 chuồng ma túy ngựa (12.000 viên), T2 báo giá là 200 triệu đồng/1 bánh ma túy, 220 triệu đồng/ 1kg ma túy đá, còn 02 chuồng ngựa T2 thống nhất với H1 khi nào bán được sẽ trả tiền T2 sau không nói giá cụ thể, H1 đồng ý. Sau đó, T2 gọi điện thoại cho T8 là người T2 quen biết thông qua Lò Văn T4 để đặt mua 04 bánh ma túy, 06 kg ma túy đá và 03 chuồng ma túy ngựa, T8 báo giá cho T2 là 180 triệu đồng/1 bánh ma túy, 180 triệu đồng/1kg ma túy đá và 105 triệu đồng/1 chuồng (6000 viên) ma túy ngựa, T2 đồng ý mua. T8 cho T2 biết sáng ngày 23/6/2021 sẽ cho người mang ma túy xuống Hà Nội, T2 bảo T8 gửi ma túy đến ngõ A đường H, B, Hà Nội, T8 yêu cầu T2 đặt trước một nửa số tiền mua ma túy, T2 đồng ý, trong ngày hôm đó T2 nhiều lần chuyển tiền cho T8 vào tài khoản ngân hàng T13 mang tên Lê Ngọc L2 với tổng số tiền trong ngày là 1,3 tỷ đồng. Đến sáng ngày 23/6/2021 có một người đàn ông gọi điện thoại cho T2 hỏi về địa chỉ nhận hàng, T2 bảo người đàn ông chờ hàng về ngõ A đường H, B, Hà Nội. Khoảng 08 giờ cùng ngày, người đàn ông gọi điện thoại thông báo cho T2 biết đã đến điểm hẹn, sau đó T2 đi xe mô tô từ chỗ trọ của T2 và C ở ngõ B, Đ, B, Hà Nội đến ngõ A đường H để nhận ma túy. Khoảng 08 giờ 15 phút T2 đến điểm hẹn thì thấy một chiếc xe ô tô màu trắng không nhớ rõ biển kiểm soát đang đỗ ở đầu ngõ, T2 gọi điện thoại cho người giao hàng thì người này bước từ trên ô tô xuống mở cốp xe bê một thùng xốp màu trắng giao cho T2, T2 chở thùng xốp về chỗ trọ rồi bê thùng xốp lên tầng ba nhà trọ mở thùng xốp ra thấy bên trong có 04 bánh ma túy Heroine, 06kg ma túy đá và 03 chuồng (18000 viên) ma túy ngựa. Sau đó, T2 gọi điện thoại thông báo cho Hoàng Trung H1 biết đã có ma túy, H1 cho biết một lúc sau sẽ đến. Khoảng 15 giờ cùng ngày H1 và Nguyễn Hoàng A2 đến chỗ trọ của T2, sau đó Hoàng A2 đi về trước còn H1 đi

cùng T2 lên tầng 3 nhà trọ (lúc này C đang ngủ trên tầng 2) khi lên đến nơi T2 đã cho 04 bánh ma túy Heroine, 01kg ma túy đá và 02 chuồng ma túy ngựa vào trong một hộp giấy sau đó giao cho H1, số ma túy còn lại T2 cho vào trong một hộp bìa cát tông. Sau khi nhận ma túy, H1 cho tất cả vào trong ba lô màu đen và hẹn Hoàng A2 đến đường H, Hà Nội để giao ma túy. Khi cả hai đến điểm hẹn, H1 vứt chiếc ba lô đựng ma túy lên xe ô tô tải của Hoàng A2. Sau khi nhận chiếc ba lô đựng 04 (bốn) bánh ma túy Heroine, 01kg ma túy đá và 02 chuồng ma túy ngựa (12.000 viên), Hoàng A2 đã để ba lô đựng ma túy ở vị trí để chân bên ghế phụ rồi điều khiển chiếc xe tải của mình để về Lạng Sơn, Hoàng A2 đi theo đường cao tốc, về đến khu vực đường dẫn vào cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đầu nối Km45+100 Quốc lộ A thuộc xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Sau khi giao ma túy cho H1 thì T2 đi ra khu vực phố Đ, phường L, quận B, Hà Nội để lấy xe mô tô T2 đã gửi trước đó rồi đi về nhà trọ. Tiếp đó, T2 gọi điện thoại cho Nguyễn Trung N nói nhờ địa điểm chỗ trọ của N để lấy ma túy đến đóng gói rồi mang đi giao cho khách, N đồng ý. Sau đó, T2 gọi điện thoại cho Phạm Minh H3 bảo đến nhà trọ của T2 lấy thùng bìa cát tông đựng ma túy, khoảng 30 phút sau thì H3 đến, T2 giao cho H3 thùng bìa cát tông bảo H3 chở đến ngõ G phố T, quận B, Hà Nội mang lên phòng trọ của Nguyễn Trung N. Sau đó, T2 gọi điện thoại bảo Hoàng Trung H1 đến ngõ B Đ đón T2, một lúc sau H1 đi xe ô tô đến đón T2. Trước đó vài hôm T2 bảo C là thuê trọ chỗ khác do chỗ ở trọ hiện tại ở ngõ B Đ không an toàn sợ bị công an phát hiện. Buổi chiều ngày 23/6/2021, sau khi ngủ dậy, C đã đi trước sang chỗ trọ của N để ở tạm một thời gian. Sau khi H1 đón T2 thì T2 bảo H1 chở đến ngõ G phố T, khi đến nơi H1 ở ngoài chờ ở đầu ngõ còn T2 đi vào trong phòng trọ của N lên tầng ba thì thấy C, H3 và N đang ở đó, T2 mở hộp bìa cát tông ra kiểm tra xem còn lại bao nhiêu hàng ma túy, H3 đã giúp T2 trong việc chia nhỏ số ma túy ra để bán lẻ. Trong quá trình giúp T2 chia ma túy, khi T2 bảo H3 cắt các gói ma túy to vào thùng cát tông thì H3 lại cắt các gói ma túy nhỏ vào thùng cát tông, lúc đó C nhìn thấy nên đã chửi H3 vì H3 làm không đúng ý T2. Một lúc sau, lực lượng công an đến yêu cầu mở cửa phòng trọ để kiểm tra, T2 hoảng sợ nên đã hủy 02 túi nilon mỗi túi đựng 01kg ma túy đá vào trong bồn cầu nhà vệ sinh và vứt 01 chuồng ma túy ngựa (6000 viên) xuống đường, đồng thời bỏ túi nilon đựng 50 viên thuốc lắc T2 mang theo trước đó ra sân nhà định tiêu hủy nhưng không kịp, T2 đã đập vỡ một số điện thoại của T2 và C để tiêu hủy chứng cứ, H3 cũng cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy theo T2 để tiêu hủy. Sau đó, lực lượng công an phá cửa phòng trọ vào không chế và bắt giữ Nguyễn Kiên T2, Đỗ Thủy C, Nguyễn Trung N và Phạm Minh H3. Hoàng Trung H1 cũng bị bắt giữ khi đang chờ ở ngoài đầu ngõ (BL số 2715-2728; 2729-2799; 2800-2856; 2857-2923; 2926-2947; 2949-2969).

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, Nguyễn Hoàng A2 và Hoàng Trung H1 còn khai nhận đã 04 lần H1 thuê Hoàng A2 vận chuyển trái phép chất ma túy đem về Lạng Sơn bán lẻ cho các con nghiện, trong đó có bán cho H1 bột, H7, T9 và trả tiền công vận chuyển ma túy cho Hoàng A2 là 2 triệu đồng/chuyến.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hoàng A2, Hoàng Trung H1 đã thay đổi lời khai, cho rằng ngoài hành vi phạm tội đã bị phát hiện bắt quả tang ngày 23/6/2021 bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, bị cáo Hoàng Trung H1 và Nguyễn Hoàng A2 đều cho rằng những lần trước đó H1 thuê bị cáo vận chuyển hàng hoá từ Hà Nội về Lạng Sơn thì bị cáo Nguyễn Hoàng A2 không biết bên trong hàng hoá có ma túy.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn T4, Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2: Khoảng tháng 11/2020, Lò Văn T4 xuống Hà Nội làm bảo vệ tại Công ty V2, số E L, B, Hà Nội. Đến cuối tháng 12/2020 trong một lần đi ăn uống cùng một người đàn ông tên H3 là anh ngoài xã hội, T4 gặp gỡ, quen biết Nguyễn Kiên T2, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Thịnh thoảng T2 có gọi điện thoại cho T4 hỏi tìm nguồn mua ma túy ở Điện Biên, T4 cho T2 biết là có biết người bán ma túy nhưng từ chối không giới thiệu cho T2 do T4 nghĩ T2 không có tiền. Đến đầu tháng 2/2021, T2 gọi điện thoại cho T4 bảo sẽ giới thiệu cho một người có nhu cầu mua ma túy. Sau đó, T4 đi sang khu vực quận L thì có một người đón vào một ngôi nhà. Tại đây, T2 giới thiệu cho T4 và Đỗ Thủy C làm quen với nhau. Quá trình gặp gỡ, quen biết, T4 đã trao đổi, mua bán ma túy với C và Trung hôm 02 lần, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Sau khi gặp gỡ làm quen tại nhà C, C có đặt vấn đề hỏi mua ma túy của T4, T4 hỏi lại Chi về loại ma túy mà C muốn mua, Chi trả L3 là loại ma túy nào cũng mua, đặc biệt ưu tiên ma túy Ketamine hỏi T4 về giá bán ma túy. T4 đã nhắn tin cho Quảng Văn D2 và D2 báo giá 190 triệu/1 bánh ma túy Heroine, còn Ketamine thì D2 yêu cầu đặt trước tiền và không nói giá cụ thể. Sau đó, T4 thông tin lại cho C thì được C cho biết có loại ma túy nào thì mang loại ma túy đó xuống cho C, khối lượng bao nhiêu C cũng mua. T4 đã gọi điện thoại lại cho D2 thì thấy có nhiều giọng nói khác nhau giống như một nhóm người cùng nói chuyện với T4, T4 đã đưa điện thoại để C nói chuyện với D2. Quá trình C nói chuyện T4 nghe thấy C bảo mang ma túy xuống Hà Nội cho C thì sau 30 phút Chi sẽ trả tiền cho D2. Khoảng vài ngày sau, D2 gọi điện thoại cho T4 bằng simcard điện thoại của nước Lào bảo T4 gửi số điện thoại của C cho D2. Sau khi T4 gửi số của C cho D2 được khoảng 3 giờ sau D2 thông báo đã chuyển ma túy cho C nhưng không nói khối lượng cụ thể, chỉ bảo T4 gặp C lấy tiền. T4 sang nhà C thì được C đưa cho 300 triệu đồng, T4 đã chuyển số tiền trên vào tài khoản V3 của T4. Sau đó, T4 thông tin cho D2 thì D2 cho biết C chưa trả hết tiền và yêu cầu T4 đòi nốt số tiền còn lại, T4 gọi điện thoại cho C được C cho biết nhận được 05 bánh ma túy tổng số tiền phải trả là 950 triệu đồng, C còn thiếu 650 triệu đồng, C cho biết đang gom tiền sẽ trả nốt trong ngày. Sau đó, T4 đã nhắn số tài khoản ngân hàng V3 của T4 cho C, đến đêm hôm đó T4 thấy tin nhắn báo đã nhận được 650 triệu đồng.

- *Lần thứ hai:* Khoảng cuối tháng 2/2021, C gọi điện thoại cho T4 đặt vấn đề mua 06 bánh ma túy, đồng thời hỏi mua cả ma túy đá và ma túy Ketamine. T4 cho C biết muốn mua ma túy đá và K1 phải đặt tiền trước. Ngày hôm sau, C gọi điện thoại bảo T4 sang nhà C để nhận tiền đặt cọc, T4 cho biết đang làm việc không đi được. Sau đó, C đã mang 300 triệu tiền đặt cọc mua ma túy sang

chỗ T4 làm ở công ty V2 giao cho T4. Sau khi nhận tiền T4 chuyển hết vào tài khoản T13 mang tên Lê Ngọc L2 đây là tài khoản do T4 trước đó đã mua trên mạng nhiều tài khoản cho D2 phục vụ việc chuyển tiền mua bán ma túy. Khoảng vài ngày sau, D2 cho T4 biết đã bán cho C 06 bánh ma túy. D2 cho biết ngoài tiền đặt cọc thì C phải trả 840 triệu đồng còn lại. T4 đã gọi điện thoại cho C để đòi số tiền còn lại, C đã bảo Phạm Minh H3 mang sang chỗ T4 làm trả cho T4 200 triệu, số tiền còn lại C bảo sẽ chuyển khoản, T4 cho số tài khoản thuộc ngân hàng T13 mang tên Lê Ngọc L2 để C chuyển tiền trả T4, đồng thời T4 cũng chuyển 200 triệu vừa nhận từ H3 vào tài khoản thuộc ngân hàng T13 mang tên Lê Ngọc L2 (BL số 2974-3015).

3. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Lương Thị T7, Đinh Trọng C3, Vũ Bích N1.

Ngày 15/6/2021, Đỗ Thủy C gọi điện thoại qua ứng dụng T10 cho người đàn ông tên T8 ở tỉnh Điện Biên hỏi mua ma túy đá và H6 để bán do đã hết ma túy, T8 đồng ý và bảo khi nào có ma túy T8 sẽ cho người vận chuyển cho C. Chi đã chuyển trước cho T8 một số tiền để đặt cọc nhưng C không nhớ cụ thể là bao nhiêu tiền. Đến trưa ngày 17/6/2021, T8 gọi điện thoại cho C qua ứng dụng Telegram thông báo đã có ma túy, C bảo T8 chuyển ma túy về số D, ngõ N, phố K, phường K, quận Đ, Hà Nội cho C, Thành đồng ý. Lúc đó ở phòng trọ của C có T2 và Hoàng Trung H1, C đã rủ T2 và H1 đi nhận ma túy với C. C tự lái xe của mình, còn H1 lái xe của H1 chở T2 cùng đi tới số D, ngõ N là cửa hàng làm Nail của Lương Thị T7 và Đinh Trọng C3, lúc đó cả T7 và C3 đều ở nhà. Một lúc sau thì có người gọi điện thoại cho C bảo ra nhận hàng, C cho mọi người cùng biết ma túy đã được chuyển đến và bảo H1 xuống nhận ma túy, một lúc sau H1 quay lại bê theo một thùng xốp, C mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 bánh ma túy Heroine và 06kg ma túy đá. Sau đó, C bán cho T7 và C3 02 bánh ma túy Heroine với giá 210 triệu/01 bánh, 02kg ma túy đá với giá 220 triệu/01kg, bán cho H1 02 bánh ma túy Heroine và 01kg ma túy đá cũng với giá tương tự, tiếp đó C đóng 06 bánh ma túy Heroine và 02kg ma túy đá C vào thùng xốp rồi thuê shipper chuyển cho Vũ Bích N1 về ngõ I H, phường K, quận T, Hà Nội do N1 đặt mua của C trước đó, còn lại 01kg ma túy đá C mang về phòng trọ của mình chia nhỏ ra để bán lẻ. Hôm sau, ngày 18/6/2021, H1 nói với C là khách của H1 không mua 02 bánh ma túy nữa và trả lại cho C 02 bánh ma túy. Sau đó, C gọi điện thoại cho N1 hỏi có mua thêm ma túy nữa không thì N1 đồng ý mua nốt 02 bánh ma túy còn lại, N1 bảo C chuyển 02 bánh ma túy đến ngõ I H cho N1 và N1 cũng đã chuyển một phần tiền đặt cọc để mua ma túy cho C. Sau đó, H1 đã mang 02 bánh ma túy đến ngõ I H giao cho N1. N1 đã chia nhỏ ra để bán lẻ cho khách mua, nhưng không nhớ khách mua ma túy của N1 là những ai. Tổng số tiền mua ma túy của T8 chuyển này là 3,1 tỷ đồng, trong đó 1,9 tỷ là tiền mua ma túy H6 và 1,2 tỷ là tiền mua ma túy đá, trừ chỗ tiền đặt cọc trước cho T8 thì C đã trả cho T8 khoảng gần 2 tỷ đồng tiền mặt vào ngày 19/6/2021 tại phòng trọ của C.

Đối với Lương Thị T7, sau khi nhận 02 bánh ma túy và 02kg ma túy đá, T7 đã đưa toàn bộ số ma túy cho Đinh Trọng C3 cất giấu trong tủ tại tầng hai

cửa hàng N4 để khi có khách mua sẽ mang đi bán. Đến ngày 24/6/2021, T7 nhận được thông tin C bị bắt nên đã mang toàn bộ số ma túy mua của C đổ xuống bồn cầu vệ sinh và xả nước đi hết.

Ngoài ra Lương Thị T7, Vũ Bích N1 còn khai nhận nhiều lần mua ma túy của C để bán cho khách nhưng không nhớ từng lần cụ thể bán cho những ai. Mỗi lần N1 mua của C 100gam ma túy đá với giá 20 triệu đồng rồi bán cho khách mua với giá 21 triệu đồng, T7 mua một cây ma túy Heroine của C với giá 23 triệu đồng bán cho khách mua với giá 24 triệu đồng.

Quá trình điều tra, Đinh Trọng C3 không thừa nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành cho C3 đối chất với Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2 và Hoàng Trung H1. Kết quả đối chất xác định: Ngày 17/6/2021, tại cửa hàng N4 của Lương Thị T7, sau khi Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2 và Hoàng Trung H1 lấy ma túy lên tầng hai của cửa hàng để bán ma túy cho Lương Thị T7, Nguyễn Kiên T2 và Đinh Trọng C3 cùng mở thùng hàng ma túy ra xem, thời điểm đó có mặt Đỗ Thủy C, Đinh Trọng C3, Nguyễn Kiên T2, Lương Thị T7 và Hoàng Trung H1, Đỗ Thủy C hỏi vợ chồng C3, T7 khối lượng ma túy cần mua thì C3 nhìn sang T7, sau đó C3 lấy 02kg ma túy đá và 02 bánh ma túy Heroine và cất vào tủ. Quá trình điều tra, Lương Thị T7 thay đổi lời khai nhằm phủ nhận hành vi phạm tội của C3, tuy nhiên căn cứ kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định ngày 17/6/2021 Đinh Trọng C3 có hành vi mua bán 02kg ma túy đá và 02 bánh ma túy Heroine với Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2 và Hoàng Trung H1 (BL số 3016-3045; 3065-3087; 3437-3442).

4. Hành vi mua bán chất ma túy của Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1: Cuối tháng 5/2021 C đặt mua ma túy với T8 người Điện Biên, khối lượng ma túy là 10 bánh Heroine với giá 190 triệu đồng/01 bánh, 10kg ma túy đá với giá 200 triệu đồng/01kg, 07 chuồng ma túy ngựa (01 chuồng = 30 đàn = 6000 viên) với giá 4,3 triệu đồng/01 đàn ma túy ngựa và 02kg ma túy Ketamine với giá 430 triệu đồng/01kg. Tổng cộng số tiền C phải trả T8 là hơn 5 tỷ đồng. Sau đó, C đặt vấn đề thuê H1 vận chuyển ma túy từ Điện Biên về Hà Nội, H1 đồng ý. C cho biết tiền công vận chuyển là 10 triệu đồng/01 bánh ma túy Heroine, 10 triệu đồng /01kg ma túy đá, 10 triệu đồng/01kg Ketamine, 10 triệu đồng/01 chuồng ma túy ngựa (= 30 đàn = 6000 viên), tiền công sẽ do chủ ma túy ở Điện Biên là T8 trả. Ngày 31/5/2021 C cho H1 số điện thoại của T8 ở Điện Biên và bảo có gì T8 sẽ gọi, khối lượng ma túy như nào thì T8 sẽ thanh toán số tiền công tương ứng. Đến sáng ngày 01/6/2021, H1 nhận được điện thoại của T8 bảo lên Điện Biên vận chuyển ma túy cho C, ma túy đã được cất giấu trong 10 bao gạo. Sau đó, H1 gọi điện thoại thuê Nguyễn Hoàng A2 lên Điện Biên chở gạo về ăn (H1 không cho Nguyễn Hoàng A2 biết bên trong các bao gạo có ma túy). Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2021, Hoàng A2 gọi điện thoại thông báo cho H1 biết bắt đầu xuất phát từ Lạng Sơn đi, H1 nhắn tin số chủ hàng ma túy cho Hoàng A2 để Hoàng A2 liên lạc nhận hàng. Khoảng 05 giờ ngày 02/6/2021, Hoàng A2 gọi điện thoại theo số H1 cho thì một người đàn ông nghe máy hướng dẫn Hoàng A2 đi qua cây xăng Đ2 khoảng 300 – 400 mét sẽ nhìn thấy cửa hàng xay xát gạo, người đàn ông sẽ đứng chờ ở đó. Hoàng A2 lái xe theo chỉ dẫn thì

gặp người đàn ông nói trên đang đứng cùng một người đàn ông khác ở trước cửa hàng xay xát gạo, các bao gạo đã được xếp sẵn ở trước cửa hàng. Hoàng A2 và hai người đàn ông bốc các bao gạo lên xe ô tô tải của Hoàng A2 biển kiểm soát 12C-100.50. Sau đó, Hoàng A2 lái xe chở về Hà Nội cho H1, trên đường đi khoảng 06 giờ cùng ngày Hoàng A2 gọi điện thoại thông báo cho H1 biết đã đến Điện Biên và đã gặp chủ gạo cùng bốc gạo lên xe đang trên đường về Hà Nội. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng A2 gọi điện thoại cho H1 biết đã về đến huyện M, tỉnh Sơn La nhưng vào cây xăng mua xăng đã đổ nhầm dầu vào xe nên xe bị hỏng chưa đi được. H1 bảo Hoàng A2 gọi cứu hộ nhưng Hoàng A2 cho biết đang gọi sửa xe. Khoảng 16 giờ Hoàng A2 gọi điện thoại cho H1 biết đã sửa xe xong đang đi về Hà Nội. Khoảng 23 giờ cùng ngày Hoàng A2 gọi điện thoại thông báo cho H1 biết đã về đến Hà Nội, H1 đã chỉ đường cho Hoàng A2 đến khu chung cư ở đường L nơi H1 thuê phòng nghỉ. Sau đó, H1 bảo Hoàng A2 chở gạo sang nhà Đỗ Thủy C, Hoàng A2 lái xe ô tô đi trước, H1 đi xe mô tô theo sau, đồng thời H1 gọi điện thoại cho Đặng Linh V là em xã hội của C ra đầu ngõ B Đ đón hàng. Một lúc sau Hoàng A2 gọi điện thoại thông báo cho H1 biết đã giao gạo xong và đi về Lạng Sơn luôn. Sau đó, H1 về đến chỗ trọ của C thì thấy có nhiều bao gạo ở nhà của C. H1 cùng V mở từng bao gạo ra lấy toàn bộ số ma túy trong các bao gạo ra thấy tổng cộng có 10 bánh ma túy Heroine, 10kg ma túy đá, 07 chuồng ma túy ngựa (42.000 viên) và 02kg ma túy Ketamine. H1 và V mang toàn bộ ma túy lên tầng ba nhà trọ của C cất giấu. Sau đó, H1 gọi điện thoại thông báo khối lượng ma túy cho C biết và nói đã cất giấu ma túy trên tầng ba nhà trọ. C bảo H1 gửi số tài khoản cho chủ hàng trên Điện Biên để chuyển vào tài khoản của H1 tiền công. H1 làm theo lời C nói một lúc sau thấy tin nhắn báo nhận được 300 triệu đồng. Toàn bộ số ma túy nói trên C và T2 mang bán hết, tuy nhiên C không nhớ rõ bán cho những ai. Đến ngày 17/6/2021, T8 đi cùng một người đàn ông đến nhà trọ của C nhận của C hơn 2 tỷ đồng tiền bán ma túy, trước đó C cũng đã trả cho T8 khoảng 3 tỷ đồng.

Ngoài ra, Hoàng Trung H1 còn khai nhận ngày 30/5/2021, C gọi điện thoại nhờ H1 nhận 01kg ma túy Ketamine do C và T2 gửi từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, H1 đồng ý. Khoảng vài ngày sau có nhân viên bưu điện gọi điện thoại cho H1 để giao hàng, lúc đó H1 và Đặng Linh V đang ở phòng trọ của C và T2, H1 đã bảo V xuống nhận hàng.

5. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Trọng C3: Hồi 17 giờ 30 ngày 25/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Thị T7 tại số C, ngõ F, đường L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ 47 (bốn mươi bảy) viên nén hình trụ tròn, trong đó có 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu đỏ và 02 (hai) viên nén màu xanh qua giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,573 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra Đinh Trọng C3 khai nhận có mối quan hệ tình cảm với Lương Thị T7 và ăn ở với nhau như vợ chồng tại số C, ngõ F, đường L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội từ năm 2020. Toàn bộ số ma túy gồm 47 (bốn mươi bảy) viên ma túy “ngựa” (Methamphetamine) mà Cơ quan điều tra thu giữ

tại chỗ ở của Lương Thị T7 và Đinh Trọng C3 là của C3 mua của một người đàn ông tên N2 tại khu vực phố X, phường Ô, quận Đ, Hà Nội về sử dụng, bản thân C3 không biết họ, địa chỉ cụ thể của N2. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ về đối tượng tên N2.

6. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy của Quảng Văn D2.

Hồi 15 giờ 50 ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quảng Văn D2 tại bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có các viên nén màu đỏ và các mảnh vỡ của các viên nén màu đỏ qua giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,404 gam (đã trừ bì). Quá trình điều tra, Quảng Văn D2 khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2022 D2 lên rừng thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mật ong rừng. Khi D2 đang ở trên rừng thì gặp hai vợ chồng người dân tộc M1 đi tìm hoa lan rừng, người chồng nói muốn mua một chai mật ong nhưng không mang tiền theo và có ý muốn đổi 14 viên ma túy “ngựa” (Methamphetamine) lấy một chai mật ong, D2 đã đồng ý đổi mật ong lấy ma túy về sử dụng. Người chồng lấy từ trong túi áo ra 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 14 viên ma túy “ngựa” (trong đó có vài viên bị vỡ), D2 và người đàn ông mỗi người sử dụng một viên ma túy, còn lại 12 viên ma túy người đàn ông đưa cho D2, sau đó D2 đưa lại cho người đàn ông một chai mật ong. Sau khi nhận ma túy từ người đàn ông, D2 mang về nhà cất giấu gói ma túy vào vách tôn trong gian phòng quay bằng tôn cạnh nhà D2 và đã bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ số ma túy nói trên.

Ngoài ra vào khoảng cuối tháng 9/2020, Lò Ngọc M2, sinh năm 1994; trú tại bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người cùng xã với D2 đến nhà D2 đặt vấn đề thuê D2 vận chuyển ma túy từ khu vực biên giới Việt Nam - Lào mang về giao cho M2, M2 hứa sẽ trả tiền công cho D2 một bánh ma túy Heroine là 5 triệu đồng, 01kg ma túy đá là 5 triệu đồng và 01 chuồng ngựa (30 túi ma túy ngựa) cũng trả tiền công là 5 triệu đồng, D2 đã nhận lời. Sau đó, M2 bảo D2 lên cột mốc biên giới thuộc xã T, huyện Đ gặp một người Lào tên S1 B nhận 01kg ma túy đá và 10 (mười) túi ma túy ngựa (một túi có 200 viên ma túy) vận chuyển về giao cho M2. Khoảng 13 giờ cùng ngày một mình D2 đi bộ từ nhà theo đường rừng để đi nhận ma túy, đến khoảng 14 giờ D2 đến cột mốc biên giới Việt Nam - Lào nhìn thấy một người đàn ông chặt cây gần đó. D2 hỏi người đàn ông và được người đàn ông xác nhận tên là Siêng B, D2 cho Siêng B biết là người đến nhận ma túy cho M2. Sau đó, D2 và Siêng B ngồi hút thuốc, nói chuyện được một lúc thì Siêng B đi vào trong lán gần cột mốc lấy ra đưa cho D2 một túi nilon màu đen và cho D2 biết bên trong có 01kg ma túy đá và 10 (mười) túi ma túy ngựa, D2 nhận ma túy từ Siêng B sau đó đi bộ về, do mệt nên D2 vừa đi vừa nghỉ. Khoảng 21 giờ cùng ngày D2 về đến nhà và cất giấu ma túy ngoài vườn, sau đó gọi điện thoại thông báo cho M2 biết đã mang ma túy về đến nhà, M2 chỉ dẫn D2 mang ma túy đến địa điểm bờ ruộng thuộc bản Pa Léch, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đồng thời bảo D2 cất giấu ma túy ở đó. D2 mang túi

ma túy đến địa điểm M2 nói, sau đó để túi ma túy trong bụi cây trên bờ ruộng rồi đi về, còn M2 đến lấy ma túy lúc nào thì D2 không biết. Sau khi vận chuyển ma túy trót lọt, M2 nói sẽ trả công cho D2 10 triệu đồng nhưng trừ vào số tiền trước đó D2 vay M2 20 triệu đồng. Khoảng 05 ngày sau D2 nghe tin M2 bị công an bắt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành ghi lời khai Lò Ngọc M2 để làm rõ việc M2 thuê D2 vận chuyển ma túy. Bản thân M2 vẫn thừa nhận được thuê D2 vận chuyển ma túy vào cuối tháng 9/2020. Tuy nhiên, M2 khai nhận khối lượng ma túy thuê D2 vận chuyển là 01kg ma túy đá, 02kg Ketamine và 30 đàn ma túy ngựa (mỗi đàn 200 viên) và M2 đã trả cho D2 25 triệu đồng tiền công (BL số 3088, 3113).

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo Đỗ Thủy C đã cấu kết với Nguyễn Kiên T2 mua các loại ma túy Heroine, Ketamine, ma túy đá, ma túy ngựa với khối lượng lớn sau đó chia nhỏ ra để bán các cho khách mua ở Hà Nội và các tỉnh khác nhằm thu lợi nhuận bất chính. Hành vi của Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2 đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2 phải chịu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng như sau:

- + Chịu trách nhiệm về số ma túy Nguyễn Hoàng A2 bị bắt quả tang và toàn bộ số ma túy khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Trung N được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 243/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn gồm 1.346,880 gam Heroine, 5.986,21 gam Methamphetamine, 11,702 gam Ketamine và 18,910 gam MDMA và phải chịu trách nhiệm về khoảng 02kg ma túy đá (Methamphetamine) mà T2 tiêu hủy trong bồn cầu vệ sinh.

- + Chịu trách nhiệm về 11 bánh ma túy Heroine mua của Lò Văn T4 và Quàng Văn D2.

- + Chịu trách nhiệm về 10 bánh ma túy Heroine và 06kg ma túy đá (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

- + Chịu trách nhiệm về 10 bánh ma túy Heroine, 10kg ma túy đá (Methamphetamine), 02kg Ketamine và 07 chuồng (42.000 viên) ma túy ngựa (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

- Hành vi của bị cáo Hoàng Trung H1 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với khối lượng ma túy như sau:

- + Chịu trách nhiệm về số ma túy Nguyễn Hoàng A2 bị bắt quả tang được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 243/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn gồm 1.346,880 gam chất ma túy Heroine và 2.154,1 gam Methamphetamine.

- + Chịu trách nhiệm về 02 bánh ma túy Heroine và 01kg ma túy đá (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

+ Chịu trách nhiệm về 10 bánh ma túy Heroine, 10kg ma túy đá (Methamphetamine), 02kg Ketamine và 07 chuồng (42.000 viên) ma túy ngựa (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

- Hành vi của bị cáo Hoàng Trung H1 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Trung H1 phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy như sau:

+ Chịu trách nhiệm về số ma túy Nguyễn Hoàng A2 bị bắt quả tang được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 243/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn gồm 1.346,880 gam chất ma túy Heroine và 2.154,1 gam Methamphetamine.

+ Chịu trách nhiệm về 02 bánh ma túy Heroine và 01 Kg ma túy đá (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

+ Chịu trách nhiệm về 10 bánh ma túy Heroine, 10 Kg ma túy đá (Methamphetamine), 02 Kg Ketamine và 07 chuồng (42000 viên) ma túy ngựa (Methamphetamine) mua của người đàn ông tên T8.

- Hành vi của Nguyễn Hoàng A2 cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng A2 phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy bị bắt quả tang được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 243/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn gồm 1.346,880 gam chất ma túy Heroine và 2.154,1 gam Methamphetamine (4 bánh)

- Hành vi của bị cáo Lò Văn T4 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với khối lượng ma túy trong hai chuyến bán cho Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2 tổng cộng là 11 bánh ma túy Heroine.

- Hành vi của bị cáo Vũ Bích N1 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với khối lượng ma túy là 08 bánh Heroine và 02kg ma túy đá (Methamphetamine) mua của Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung N cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với toàn bộ số ma túy khi khám xét chỗ ở của N gồm 3.832,11 gam Methamphetamine; 11,702 gam Ketamine và 18,910 gam MDMA và phải chịu trách nhiệm về khoảng 02kg ma túy đá (Methamphetamine) mà T2 tiêu hủy trong bồn cầu vệ sinh.

- Hành vi của bị cáo Phạm Minh H3 cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự với toàn bộ số ma túy khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Trung N gồm 3.832,11 gam Methamphetamine, 11,702 gam Ketamine và 18,910 gam MDMA và phải chịu trách nhiệm về khoảng 02kg ma túy đá (Methamphetamine) mà T2 tiêu hủy trong bồn cầu vệ sinh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thủy C.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Trung H1.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Kiên T2.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A2.

5. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

6. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Minh H3.

7. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn T4.

8. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Bích N1.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 291, Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, Vũ Bích N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Thủy Chi tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thủy C 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên T2 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H3 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 23-6-2021.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A2 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.7. Xử phạt bị cáo Lò Văn T4 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.8. Xử phạt bị cáo Vũ Bích N1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Vũ Bích N1 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

3. Về các biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu của bị cáo Đỗ Thủy C số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu của bị cáo Hoàng Trung H1 số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Truy thu của bị cáo Lò Văn T4 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển kiểm soát: 30G-991.03; loại xe: ô tô con; số loại: LUX A; màu sơn: xanh; dung tích xi lanh: 1.997cm³; số khung: RPXAB1RSFMV003343; số máy: 210880054VF20SED; số chỗ ngồi: 05 chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật tài sản gì).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt với các bị cáo: Lương Thị T7, Đinh Trọng C3, Quảng Văn D2; các biện pháp tư pháp, xử lý đối với các vật chứng khác, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 06/01/2024, 10/01/2024, 13/01/2024 và 15/01/2024, các bị cáo Hoàng Trung H1, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, Nguyễn Hoàng A2 có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đỗ Thủy C kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt chính, hình phạt bổ sung (Phạt tiền 300 triệu đồng) và quyết định về xử lý vật chứng (Xe ô tô Vinfast); bị cáo Vũ Bích N1 kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt chính (tử hình) và hình phạt bổ sung (phạt tiền 200 triệu đồng),

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vũ Bích N1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo về hình phạt chính và hình phạt bổ sung;

- Các bị cáo còn lại (07 bị cáo) giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do

hành vi phạm tội của các bị cáo với xã hội cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo và có quan điểm: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Lò Văn T4, Phạm Minh H3 và Vũ Bích N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; kết án bị cáo Nguyễn Hoàng A2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng hình phạt với từng bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Vũ Bích N1 đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm với bị cáo, quyết định của bản án phúc thẩm với bị cáo có hiệu lực pháp luật từ ngày Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tuy nhiên chỉ liên quan đến hoàn cảnh gia đình, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm với các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thủy C: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt giữ bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội trước đó, bản thân bị cáo đang bị bệnh HIV, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; chiếc xe ô tô Vinfast là của mẹ bị cáo, việc truy thu của bị cáo 1,7 tỷ đồng dựa vào lời khai của các bị cáo khác là chưa thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên bị cáo xin miễn số tiền hình phạt bổ sung là 300 triệu đồng; số tiền hơn 1 tỷ đồng trong tài khoản của bị cáo bị phong tỏa đề nghị trả lại cho mẹ bị cáo để nuôi con của bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Kiên T2: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung H1: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39; khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự và tiểu mục 3.3 của Nghị quyết số 01/2001/HĐTP-TANDTC ngày 15-3-2001 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về việc xử lý vật chứng là chiếc Ipad mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả nhầm cho bị cáo T2, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A2: Đồng tình với tội danh đối với bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoàng A2 có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát

hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù Chung thân. Quan điểm của Viện kiểm sát quá nghiêm khắc, bị cáo Nguyễn Hoàng A2 đã tác động gia đình ủng hộ Hội chữ thập đỏ; bị cáo là con trai duy nhất; có ông Đào Duy T11 (anh của bà nội của bị cáo) là liệt sĩ; bị cáo khi đi học nhiều lần hiến máu nhân đạo được nhận giấy khen; bố bị cáo là bệnh binh có huy chương, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội sống.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H3: Bị cáo có vai trò thứ yếu, không được hưởng lợi gì từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo không được hưởng lợi, bị cáo phạm tội lần đầu, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến và đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sống.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N: Trong vụ án bị cáo có vai trò thứ yếu không đáng kể. Bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp tái phạm nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bà ngoại của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo xuống Tù Chung thân.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T4: Không tranh luận về tội danh, hành vi của Lò Văn T4 là đồng phạm giúp sức, không phải là người trực tiếp bán ma túy cho Đỗ Thủy C mà chỉ được nhận tiền công là 35.000.000 đồng. Bị cáo Lò Văn T4 đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, gia đình bị cáo có nhiều người là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương, bằng khen. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt xuống tù Chung thân cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát, của các Luật sư, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[I]. Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Bích N1 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm với bị cáo, quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn với bị cáo Vũ Bích N1 có hiệu lực pháp luật từ ngày Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[II]. Về nội dung:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và các kết luận giám định, HĐXX có đủ căn cứ xác định:

Từ đầu năm 2021 đến ngày 16/6/2021, Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2 đã nhiều lần mua các loại ma túy: Heroine, M3, Ketamine, MDMA với Lò Văn T4 và các đối tượng khác. Sau đó Đỗ Thủy C và Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N cùng Phạm Minh H3 chia nhỏ và bán các chất ma túy cho Hoàng Trung H1, Đinh Trọng C3, Lương Thị T7, Vũ Bích N1 nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể:

- Bị cáo Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 11.266,88 gam ma túy Heroine, 28.018,21 gam Methamphetamine, 2.011,702 gam Ketamine. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Kiên T2 phải chịu trách nhiệm riêng đối với khối lượng 50 viên thuốc lắc, có khối lượng là 18,910 gam MDMA của bị cáo Nguyễn Kiên T2 bị thu giữ trong quá trình truy bắt tại nhà bị cáo Nguyễn Trung N;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A2 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị bắt quả tang qua giám định là 04 bánh ma túy, có khối lượng 1.346,880 gam Heroine, 2.154,1 gam Methamphetamine;

- Bị cáo Hoàng Trung H1 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng là 5.186,88 gam Heroine, 17.186,1 gam Methamphetamine; 02 kg Ketamine;

- Bị cáo Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với nhau về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thu giữ được và đã bị tiêu hủy tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Trung N là 5.832,11 gam Methamphetamine và 11,702 gam Ketamine;

- Bị cáo Lò Văn T4 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần với tổng số lượng 11 bánh ma túy Heroine, có tổng khối lượng 3.520 gam;

- Bị cáo Vũ Bích N1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, với tổng số lượng 08 bánh ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2.560 gam và 02 kg Methamphetamine;

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Vũ Bích N1 về tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lò Văn T4 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Hoàng A2 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

- Các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Đỗ Thủy C: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi phạm tội bị cáo đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại cố ý, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình bị bắt giữ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm sáng tỏ nội dung vụ án, tự thú khai nhận thêm hành vi bán ma túy vào ngày 17/6/2021, bị cáo đang bị bệnh HIV. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Hoàng Trung H1: Bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại cố ý, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình bị bắt giữ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm sáng tỏ nội dung vụ án, tự thú khai nhận thêm hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại tỉnh Điện Biên; bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có ông nội được tặng thưởng H9, Huy chương kháng chiến, bố đẻ bị cáo được Bộ C7, Bộ C8 tặng Kỷ niệm chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Kiên T2: Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình bị bắt giữ bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, làm sáng tỏ nội dung vụ án, tự thú khai nhận thêm hành vi phạm tội mua bán ma túy với Lò Văn T4, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trung N: Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Phạm Minh H3: Bị cáo có nhân thân không tốt, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196092 ngày 03-01-2009 của Công an phường T, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐXP ngày 29-01-2010 của Công an phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (đã được xóa). Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng, Huy hiệu 50 năm và 55 năm tuổi Đảng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo Lò Văn T4: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Gia đình bị cáo có nhiều thành viên như ông nội, chú, bác có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều H9, Huy chương kháng chiến, có bác là Liệt sĩ Lò Văn M4 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A2: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nhiều lần tham gia hiến máu tình nguyện, bị cáo có bố tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Lạng Sơn, được chính quyền địa phương nhiều lần tặng giấy khen trong công tác toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và các công tác khác; có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng: Có ông nội là ông Nguyễn Xuân L4 tham gia chống Pháp, được tặng Huân chương Kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và nhiều Bằng khen, Giấy khen là Đảng viên Đ3; có bà nội là bà Đào Thị C5 được tặng Huân chương chống Mỹ cứu nước, Huy chương và nhiều Bằng khen, Giấy khen vì sự nghiệp giáo dục; có bố đẻ là ông Nguyễn Khuất N2 là bộ đội tham gia bảo vệ Biên giới, được tặng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng 3 và nhiều Bằng khen, giấy khen, bản thân bị cáo đã nhiều lần hiến máu tình nguyện cũng là các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, khối lượng ma túy đặc biệt lớn, đã đánh giá vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo và tuyên mức hình phạt tử hình đối với các bị cáo Đỗ Thủy C,

Hoàng Trung H1, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Vũ Bích N1, Lò Văn T4, Nguyễn Hoàng A2 và phạt tù chung thân đối với bị cáo Phạm Minh H3 là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, một số bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tuy nhiên chỉ liên quan đến hoàn cảnh gia đình, thuộc quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Xét kháng cáo về phần xử lý vật chứng của bị cáo Đỗ Thủy C: Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định xe ô tô Vinfast biển kiểm soát 30G-91103 do bị cáo Đỗ Thủy C đứng tên đăng ký. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bà Nguyễn Bích T - mẹ của bị cáo cho rằng xe ô tô trên là tài sản của bà T nhưng không đưa ra được tài liệu để chứng minh.

Điều 47 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng với:

a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;”

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:

2. Vật chứng được xử lý như sau:

a) Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy”.

Do bị cáo Đỗ Thủy C sử dụng chiếc xe ô tô nói trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe ô tô trên là đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thủy C đề nghị giảm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền:

Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thủy C 300.000.000 đồng là phù hợp, không cao.

[6] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và quan điểm của Người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Đỗ Thủy C, Hoàng Trung H1, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, Nguyễn Hoàng A2 và kháng cáo về phần xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung của bị cáo Đỗ Thủy C. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Bích N1 rút kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm a khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Bích N1. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05/1/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vũ Bích N1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo (ngày 10/12/2024).

2. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo: Đỗ Thủy C, Hoàng Trung H1, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, Nguyễn Hoàng A2.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo nêu trên như sau:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thủy C.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Kiên T2.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Trung H1.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A2.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Minh H3.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn T4.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 291, Điều 292, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A2 phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Thủy C hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thủy C 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên T2 hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H1 hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A2 hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.6. Xử phạt bị cáo Lò Văn T4 hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.7. Xử phạt bị cáo Phạm Minh H3 hình phạt tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 23-6-2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/12/2024, các bị cáo: Đỗ Thủy C, Hoàng Trung H1, Nguyễn Kiên T2, Nguyễn Trung N, Vũ Bích N1, Lò Văn T4, Nguyễn Hoàng A2 được gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, biển kiểm soát: 30G-991.03; loại xe: Ô tô con; số loại: LUX A; màu sơn: Xanh; dung tích xi lanh: 1997; số khung: RPXAB1RSFMV003343; số máy: 210880054VF20SED; số chỗ ngồi: 05 chỗ, xe cũ đã qua sử dụng (trong xe không có đồ vật tài sản gì). Xe đăng ký tên chủ sở hữu là Đỗ Thủy C.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo: Đỗ Thủy C, Nguyễn Kiên T2, Hoàng Trung H1, Nguyễn Trung N, Phạm Minh H3, Lò Văn T4 và Nguyễn Hoàng A2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Vũ Bích N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND, VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh

